

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

-----\*-----



# BÁO CÁO

**THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

-----\*



# BÁO CÁO

## THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2015





## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>I. Thông tin chung</b> .....  | <b>2</b>  |
| 1. Thông tin khái quát .....   | 2         |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển .....  | 2         |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....  | 4         |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....       | 4         |
| 5. Định hướng phát triển .....   | 17        |
| 6. Các rủi ro .....  | 18        |
| <b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b> .....                                     | <b>20</b> |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....                                   | 20        |
| 2. Tổ chức và nhân sự .....  | 20        |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....                           | 30        |
| 4. Tình hình tài chính .....   | 30        |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....                        | 31        |
| <b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b> .....                             | <b>32</b> |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....                            | 32        |
| 2. Tình hình tài chính .....   | 36        |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....                     | 36        |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....                                       | 36        |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....                      | 36        |
| <b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b> .....           | <b>36</b> |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty .....                        | 36        |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty .....                   | 37        |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT .....   | 37        |
| <b>V. Quản trị Công ty</b> .....   | <b>39</b> |
| 1. Hội đồng quản trị .....   | 39        |
| 2. Ban kiểm soát .....   | 40        |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS ..... | 41        |
| <b>VI. Báo cáo tài chính</b> .....   | <b>43</b> |
| 1. Ý kiến của kiểm toán .....  | 43        |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....  | 44        |



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

Năm báo cáo 2014

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479760 do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp lần đầu ngày 12/6/2006, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 14/05/2014.
- Vốn điều lệ: 84.402.680.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi bốn tỷ, bốn trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 84.402.680.000 đồng
- Địa chỉ: 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM.
- Số điện thoại: (08) 39254264
- Số fax: (08) 39252265
- Website: [www.vietpharm.com.vn](http://www.vietpharm.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): VMD

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

##### Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 06/11/1984, Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được thành lập theo quyết định số 1106/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế. Là Doanh nghiệp Nhà nước và cũng là Công ty Xuất nhập khẩu đầu tiên của Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty trực thuộc Liên hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam.
- Ngày 22/04/1993, Công ty được đổi thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM gọi tắt là VIMEDIMEX II (HCM) theo Quyết định số 415/BYT – QĐ của Bộ Trưởng Bộ Y Tế.
- Năm 2006, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 5077/QĐ – BYT ngày 26/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II thành Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là **Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX**. Vốn điều lệ của Công ty thời điểm cổ phần hoá là 25 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004872 do Sở Kế



hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/06/2006 (trong đó tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ).

- Trải qua 31 năm hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm VIMEDIMEX đã và đang phấn đấu đạt được mục đích của mình là nhà phân phối dược phẩm hàng đầu Việt Nam, tạo được uy tín đối với khách hàng. Một số thành tích nổi bật mà VIMEDIMEX đã đạt được trong thời gian qua như được Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, được Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's GDP GSP GPP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Huy chương vàng, sản phẩm Dầu gió VIM I, Hội chợ hàng tiêu dùng “ Vì chất lượng cuộc sống” Việt Nam 2001; Huy chương vàng về tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm Dầu gió VIM nâu, Hội chợ triển lãm Quốc tế Cần Thơ – Việt Nam 2001; Bộ Khoa học và Công nghệ – Bộ Công Nghiệp chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn: sản phẩm Dầu gió xanh VIM II, ngày 21/01/2005. Để đạt được điều này phải kể đến sự đóng góp của đội ngũ tập thể Ban Lãnh đạo có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, kinh nghiệm lâu năm trong quản lý, điều hành, năng động, sáng tạo và đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.
- Phương châm hoạt động của công ty “*Chất lượng sản phẩm là nhân cách của Doanh nghiệp*” là kim chỉ nam để cán bộ công nhân viên luôn hướng tới và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.
- Tháng 04/2010, Công ty đã hoàn thành tăng vốn lên 81.411.960.000 (*Tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.
- Ngày 17/08/2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã có Quyết định số 178/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex niêm yết cổ phiếu phổ thông trên SGDCK Tp.HCM. Ngày 30/09/2010, Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex chính thức giao dịch 8.141.196 cổ phiếu tương đương trị giá tính theo mệnh giá là 81.412 tỷ đồng, trở thành công ty thứ 286 niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là VMD.
- Tháng 3/2012 Công ty đã hoàn thiện việc tăng vốn điều lệ từ 81.411.960.000 đồng lên 84,402,680,000 đồng (*Tám mươi bốn tỷ bốn trăm lẻ hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu.



- Ngày 20/7/2012, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có thông báo về việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm của VMD, đưa tổng số lượng cổ phiếu lưu hành lên 8.440.268 cổ phiếu.

Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tiêu biểu là:

- Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000;
- Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's (GDP, GSP) và GAP;
- TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO;
- Thương hiệu nổi tiếng ASEAN 2012;
- Nhà Cung cấp chất lượng và Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2012;
- Thương hiệu uy tín năm 2012;
- TOP 500 các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình bình chọn Fortune 500 từ năm 2006 đến nay và nhiều giải thưởng, chứng nhận có uy tín khác.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- **Ngành nghề kinh doanh:**

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Mua bán dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, thiết bị, vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa;
- Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất thuốc, mua bán các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán máy móc, thiết bị y tế;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, cho thuê văn phòng và căn hộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Cho thuê kho, dịch vụ kho vận;

- **Địa bàn kinh doanh:** TP. HCM, Bình Dương, miền Tây Nam bộ và Hà Nội.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

4.1. *Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:*

- **Mô hình quản trị Công ty** bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc . Tổng Giám đốc quản



lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty qua các Phó Tổng Giám đốc chuyên trách.

• **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

a) **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ thông qua quyết định các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
  - Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.
- b) **Hội đồng quản trị:**



Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).

➤ Các thành viên HĐQT Công ty gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch;
- Ông Nguyễn Tiến Hùng - Phó Chủ tịch;
- Ông Lê Thanh Long - Thành viên;
- Ông Bạch Quốc Chính - Thành viên;
- Bà Trần Thị Đoàn Trang - Thành viên.

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa của HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo qui định của pháp luật.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. Quyết định việc phát hành trái phiếu đối với trường hợp giá trị phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 30% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;





- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Thành lập các công ty con của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu, người quản lý Công ty con.
- Cử người đại diện theo ủy quyền, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ đối với người đại diện theo ủy quyền của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với cổ phần hoặc phần vốn góp tại các công ty, tổ chức khác;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Thông qua các hợp đồng mua, hợp đồng bán, các hợp đồng thương mại, các hợp đồng đi vay, các hợp đồng cho vay hoặc các giao dịch khác giữa Công ty và bất kỳ bên thứ ba nào mà không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và mỗi hợp đồng hoặc giao dịch đó có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổng vay nợ trên 70% vốn điều lệ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường trên 50% vốn điều lệ của Công ty.
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

**c) Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex gồm 03 (ba) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 (năm) năm; thành viên BKS của Công ty hiện nay gồm có:



- Bà Nguyễn Ngọc Dung - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Thị Thanh Lan - Thành viên;
- Bà Phạm Thị Hồng Nga - Thành viên.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thẩm định các báo cáo về công tác quản lý và đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo kết quả thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo về công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán và các tài liệu khác, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào Ban kiểm soát xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty;
- Khi nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, mà các yêu cầu đó được gửi đến Ban kiểm soát



được thực hiện đúng trình tự, có cơ sở pháp lý, Ban kiểm soát sẽ thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đó. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và gửi báo cáo, giải trình đến Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu;

- Khi phát hiện có sai phạm Pháp luật, Điều lệ này hoặc quy chế quản lý nội bộ, Ban kiểm soát phải có văn bản yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục và phải thông báo ngay cho Hội đồng quản trị;
- Không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác và gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

**d) Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 07 (năm) người gồm: 01 Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

➤ Các thành viên Ban Tổng Giám đốc gồm có:

- Ông Nguyễn Quốc Cường - Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Xuân Tiên - Phó Tổng Giám đốc (*Bổ nhiệm ngày 21/3/2014*);
- Ông Lê Thanh Long - Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Bạch Quốc Chính - Phó Tổng Giám đốc;
- Bà Trương Thị Lan - Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Đỗ Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;



- Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

**e) Cơ cấu tổ chức các phòng ban:**

➤ **Khôi hỗ trợ:**

- Xây dựng hệ thống văn bản chế độ, chính sách, quy chế quản lý, phát triển nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật... để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, các công tác hậu cần đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, an ninh. Xây dựng các quy trình, quy định về nghiệp vụ hành chính, quản lý tài sản (mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, thanh lý, in ấn...) của Công ty;
- Nghiên cứu phát triển hệ thống công nghệ thông tin, quản trị hệ thống mạng, thu thập cập nhật kịp thời thông tin trên mạng thông tin điện tử website của Công ty và đồng thời triển khai các chương trình ứng dụng cho các phòng ban, đơn vị thành viên;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc hoạch định hệ thống quản lý chất lượng, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, tham gia công tác thanh tra GP'S, tổ chức hướng dẫn kiểm tra 5S.

➤ **Khối tài chính – kế toán:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán, công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, nguồn vốn, chi phí sản xuất kinh doanh), thu hồi vốn nhanh chóng, đảm bảo nguồn vốn cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phân tích - đánh giá tài chính của các dự án trước khi trình lãnh đạo Công ty quyết định,;



- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, hoạch định, chính sách phát triển và kế hoạch kinh doanh trung, dài hạn và hàng năm.
- **Khối kinh doanh:**
  - Nghiên cứu nhu cầu của thị trường với từng sản phẩm dược phẩm, xây dựng kế hoạch Marketing trung hạn, hàng năm. Xây dựng các chương trình bán hàng (game hàng chung) cho toàn hệ thống;
  - Xây dựng chiến lược phát triển kênh phân phối toàn hệ thống, phát triển sản phẩm trung và dài hạn; kế hoạch thực hiện hàng năm đối với từng sản phẩm cho từng Chi nhánh, vùng, miền;
  - Xây dựng và thiết lập hệ thống dịch vụ ủy thác nhập hàng, theo dõi, quản lý, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng nội, ngoại, hàng tồn kho
- **Khối dịch vụ:**
  - Quản lý các hoạt động nhập khẩu về dụng cụ, trang thiết bị y tế, hoá chất xét nghiệm, làm các thủ tục Hải quan để nhập – xuất hàng ra/vào kho ngoại quan;
  - Tìm kiếm và phát triển khách hàng, thực hiện dịch vụ nhập khẩu ủy thác và tham mưu hướng dẫn nghiệp vụ nhập khẩu trong Công ty;
  - Lập kế hoạch phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê.
- **Khối đầu tư:**
  - Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quyết định chủ trương đầu tư và tổ chức lập dự án đầu tư phê duyệt và triển khai thực hiện đầu tư.

**f) Các chi nhánh:**

**Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Hà Nội:**

Địa chỉ: 260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3829 3907

Fax: (04) 3716 0762

Email: [vietchinh@hn.vnn.vn](mailto:vietchinh@hn.vnn.vn)

**Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Cần Thơ:**

Địa chỉ: 150 đường số 7 Khu dân cư Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều  
Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3525 959

Fax: (0710) 3525 858

Email: [vimedimexcantho@vietpharm.com.vn](mailto:vimedimexcantho@vietpharm.com.vn)



**Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Bình Dương:**

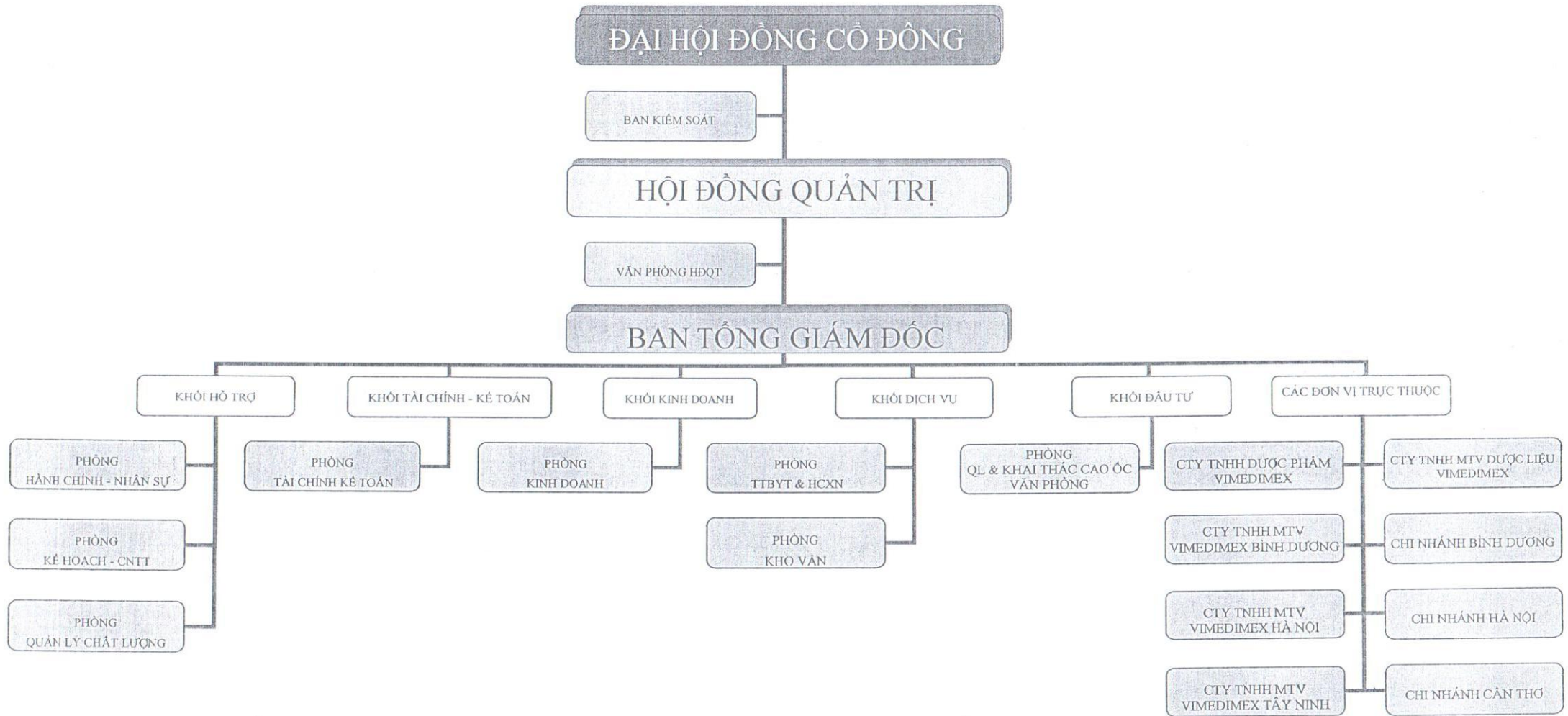
Địa chỉ: C29 đường 16 KCN Việt Nam - Singapore, An Phú, Thuận An, Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3764 080

Fax: (0650) 3756 310

Email: [ngocdung@vietpharm.com.vn](mailto:ngocdung@vietpharm.com.vn)

Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX được thể hiện cụ thể theo sơ đồ dưới đây:





#### 4.2. Các công ty con và Công ty liên kết:

##### ❖ Công ty TNHH Một Thành viên VIMEDIMEX Tây Ninh

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
- Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh
- Vốn điều lệ: **1.000.000.000** đồng (*Một tỷ đồng chẵn*)
- Giấy Chứng nhận đầu tư số 4504000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2008
- Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX góp 1.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh được hợp nhất vào BCTC Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2008.
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thuốc đông dược. Nuôi trồng dược liệu (cây con làm thuốc) và các cây công nghiệp khác. Sản xuất, chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe healthcare.

##### ❖ Công ty TNHH Dược phẩm VIMEDIMEX

- Địa chỉ: Số 53, Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: **15.000.000.000** đồng (*Mười lăm tỷ đồng*).
- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 4104006937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/06/2014 (Mã số doanh nghiệp: 0306406857);
- Ngành nghề kinh doanh: bán buôn, bán lẻ dụng cụ y tế; bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); sản xuất, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc (không sản xuất tại trụ sở)
- Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex được hợp nhất vào BCTC Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2009

##### ❖ Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
- Địa chỉ: C29 khu biệt thự Oasis, khu dân cư Việt Nam – Singapore, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương





- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- Giấy CNĐKKD số 3701538659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 23/06/2009
- Ngành nghề kinh doanh: mua bán dược phẩm, vacxin và sinh phẩm y tế, mỹ phẩm. Mua bán thiết bị y tế, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), hóa chất xét nghiệm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế, nguyên liệu dược. Mua bán thực phẩm, sữa, trà.
- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Đến năm 2010, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.
- Mặc dù Công ty TNHH trên được thành lập từ tháng 06/2009, tuy nhiên do công ty phải thực hiện theo qui định đối với doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh có ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên đến ngày 17/10/2009 Công ty TNHH mới được Sở Y tế Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) số 05/GDP và đến ngày 30/10/2009 Công ty mới được cấp GCN đủ điều kiện hành nghề dược số 3083/GCNĐĐKKD-DUOC do tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương đã báo cáo với cục thuế tỉnh Bình Dương theo công văn số 01/BD-CT ngày 05/12/2009 về việc thời gian chính thức hoạt động và thực hiện các thủ tục khai báo thuế kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định của pháp luật (Kỳ kế toán năm của Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010). Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC năm 2010 của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

❖ **Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội**

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
- Địa chỉ: Số 260 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)
- Giấy CNĐKKD số 0104259550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/12/2010



- Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý; môi giới thương mại; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; sản xuất chế biến thực phẩm; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ lâm sản Nhà nước cấm); bán lẻ thực phẩm, đồ uống trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; bán buôn thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến cây dược liệu; trồng cây dược liệu; sản xuất, mua bán hóa chất; bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn dụng cụ y tế, xuất nhập khẩu thuốc; đại lý bán buôn vaccin, sinh phẩm y tế; doanh nghiệp bán buôn thuốc; xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh.
- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

❖ **Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu VIMEDIMEX**

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.
- Địa chỉ: Số 18 Lâm Viên, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng
- Vốn điều lệ: **15.900.000.000** đồng (*Mười lăm tỷ chín trăm triệu đồng*)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5801123002 do Sở KH & ĐT tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 06/4/2012; cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 02/7/2012.
- Ngành nghề kinh doanh: Trồng cây gia vị, cây dược liệu; Trồng cây lâu năm; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Xử lý hạt giống để nhân giống; Ươm giống cây trồng; Sản xuất hóa dược và dược liệu; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ chuyển giao công nghệ: dịch vụ môi giới chuyển giao công nghệ (hỗ trợ các bên có nhu cầu mua hoặc bán, tìm kiếm đối tác để ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ); dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ (hỗ trợ các bên lựa chọn công nghệ, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ); dịch vụ đánh giá công nghệ (đánh giá trình độ công nghệ, xác định giá trị, hiệu quả kinh tế và tác động của công nghệ đến kinh tế - xã hội và môi trường); dịch vụ đánh giá công nghệ (xác định giá trị của công nghệ); dịch vụ giám định công nghệ; dịch vụ xúc tiến chuyển giao công nghệ (tạo, tìm kiếm cơ hội và thúc đẩy chuyển giao



công nghệ, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày công nghệ, tổ chức chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ và trung tâm giao dịch công nghệ).

- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 15.900.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.

#### 5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược dài hạn của Công ty:**
  - Vimedimex tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh hiện tại trong các hoạt động dịch vụ phân phối, ủy thác, và thuê kho. Ban lãnh đạo sẽ xây dựng một chính sách bán dịch vụ linh hoạt và cạnh tranh để duy trì khách hàng cũ và phát triển khách hàng mới. Việc đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ được thực hiện ngay từ năm 2013 đến nay vẫn tiếp tục phát triển. Công ty sẽ tiếp tục xây dựng mối quan hệ chiến lược sâu sắc, bền vững và cùng phát triển với DKSH. Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ nhằm tạo điều kiện tốt nhất với chất lượng cao nhất trong hoạt động hợp tác kinh doanh với DKSH.
  - Bên cạnh là một công ty dịch vụ về dược phẩm và TTBYT hàng đầu, Vimedimex cần phải đầu tư và phát triển hệ thống kinh doanh để trở thành một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm. Việc triển khai hệ thống kinh doanh được thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ, tập trung và thận trọng nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Lộ trình thực hiện từ năm 2013 đến năm 2018.
  - Về sản phẩm cho OTC: Ban lãnh đạo cần phát triển và xây dựng được một danh mục sản phẩm OTC chất lượng cao, tập trung vào các sản phẩm thị trường quan tâm là các sản phẩm từ thiên nhiên. Công ty có chiến lược đầu tư marketing dài hạn để phát triển doanh thu, lợi nhuận, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm và công ty.
  - Về sản phẩm cho ETC: Ban lãnh đạo cần phải rà soát và xây dựng lại danh mục thuốc ETC, tập trung vào các nhóm thuốc đặc trị như Ung thư, Gan, Tim mạch... thay vì các nhóm thuốc thông thường với chiến lược đầu tư dài hạn thay vì ngắn hạn như hiện nay. Công ty có chiến lược tổ chức kinh doanh ETC hiệu quả, phát huy được lợi thế của từng đơn vị thành viên đồng thời với việc kiểm soát chặt chẽ và quản lý minh bạch.
- **Đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**
  - Tiếp tục và phát triển các hoạt động từ thiện như quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ đồng bào nghèo, trẻ mồ côi khuyết tật, quỹ phòng chống lụt bão, tấm lưới nghĩa tình...



- Duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và tính tương tác cao nhằm phát triển lao động phù hợp với tốc độ sản xuất kinh doanh, góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động.
- Công ty phấn đấu tiếp tục giữ vững và phát triển lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước để góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể của nền kinh tế. Trong đó có Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

a) Rủi ro tăng trưởng kinh tế:

Năm 2014 là năm thứ 4 Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015. Trong năm 2014, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo. Xung đột mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt căng thẳng trên biển Đông. Trước tình hình đó, mặc dù thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đã xuất hiện dấu hiệu phục hồi, nhưng năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn chưa mấy được cải thiện. Cả năm nay, GDP ước tính đạt 5,98%, trong đó, quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34% và quý III tăng 6,07%, quý IV tăng 6,96%.

Nhìn lại tốc độ tăng trưởng kinh tế kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO năm 2007, GDP năm nay tăng đứng thứ 4 trong 7 năm, thấp hơn các năm 2007-2010 và cao hơn so với các năm 2011-2013. (Trong đó, GDP năm 2007 đạt 8,5%; năm 2008: 6,23% 2009 là 5,32%, 2010 là 6,78%, 2011 là 5,89% năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%).

b) Lạm phát và giá cả:

Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp rất nhiều khó khăn, giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu tăng vọt, các biện pháp của Chính phủ Việt Nam nhằm kiềm chế lạm phát đã phát huy tác dụng trong năm 2014. Bằng những giải pháp quyết liệt trong chính sách tài khóa và tiền tệ, tốc độ chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước ở mức 4,09%. Theo Tổng cục Thống kê, trong 12 tháng vừa qua, nhóm hàng có đóng góp nhiều nhất vào sự gia tăng CPI vẫn là hàng ăn và dịch vụ ăn uống (chiếm 38,8%), thứ đến là giáo dục (14,2%), nhà ở và vật liệu xây dựng (9,3%), nhóm hàng giao thông chỉ đóng góp 4%. Với sự điều chỉnh giảm liên tục của giá xăng dầu trong nước, chi phí sinh hoạt cho nhóm hàng giao thông sẽ giảm đi, từ đó tác động làm giảm CPI.

c) Rủi ro tỉ giá:



Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex hoạt động kinh doanh tập chung trong lĩnh vực phân phối, nhập khẩu ủy thác các loại sản phẩm của ngành dược, đồng tiền dùng để thanh toán chủ yếu là dùng đồng đô la Mỹ (USD). Trong khi đó, các loại sản phẩm này chủ yếu được tiêu dùng trong nước. Do đó, biến động về tỷ giá giữa VND và USD sẽ tác động rất lớn chi phí đầu vào của công ty và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Chỉ số giá vàng vẫn tiếp tục giảm ở mức 0,05% trong khi chỉ số giá đô la Mỹ tiếp tục tăng 0,35% so với tháng trước.

#### 6.2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, phân phối, nhập khẩu ủy thác và sản xuất các sản phẩm của ngành dược Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam như: Luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Dược, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán khi công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán...Tuy nhiên, hiện nay hệ thống văn bản pháp luật của nước ta vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi, chưa đồng bộ và chưa hòa nhập với hệ thống luật cũng như các thông lệ quốc tế. Với hệ thống luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Tuy nhiên, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách của hệ thống pháp luật sẽ gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 6.3. Rủi ro về cạnh tranh:

Việc gia nhập WTO hòa mình vào thị trường thế giới, hiện tượng toàn cầu hóa mang đến cho nền kinh tế Việt Nam nhiều thách thức lớn trong lĩnh vực phân phối, nhập khẩu ủy thác và sản xuất các sản phẩm trong ngành dược cũng không tránh khỏi những thách thức đó. Vì vậy, Việt Nam đang ngày càng chịu nhiều tác động từ sự biến động của nền kinh tế thế giới.

Tất cả các công ty trong nước phải tuân thủ theo tiêu chuẩn sản xuất quốc tế (GMP, GSP). Để đáp ứng các tiêu chuẩn này đòi hỏi việc đầu tư trang thiết bị, máy móc tiên tiến hiện đại, cải tiến công nghệ, đào tạo người lao động...với những chi phí khá lớn. Hệ thống phân phối lưu thông dược phẩm chưa kiểm soát được việc tăng giá trên thị trường cũng như sự tồn tại bất hợp lý giữa giá trị thực với giá thị trường của các sản phẩm trong lĩnh vực dược.

#### 6.4. Rủi ro về nguồn nhân sự:

Định hướng chiến lược của Công ty là: Chất lượng dịch vụ hoàn hảo, sản phẩm phải có tính cạnh tranh cao; trình độ, tay nghề của người lao động ngày càng chuyên nghiệp và được chuẩn hóa cao đặt ra nhu cầu phải đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiên bộ khoa



học kỹ thuật. Bên cạnh đó phải có cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ có chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự do mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn từ năm 2011 - 2013 nền kinh tế đang dần hồi phục nhưng vẫn đang trong giai đoạn khó khăn đối với doanh nghiệp. Mặc dù vậy, doanh nghiệp đã vượt qua được giai đoạn khó khăn và đang trên đà tăng trưởng mạnh. Đến năm 2014 Công ty VIMEDIMEX đã vươn lên xếp hạng 80 trong 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam tại Vietnam Report.

Công ty được khách hàng đánh giá là một công ty có chất lượng dịch vụ tốt, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nhiệt tình.

Bên cạnh các hoạt động dịch vụ năm 2014 công ty triển khai các hoạt động tự doanh mục đích là để xây dựng sản phẩm riêng của VIMEDIMEX, tạo ra sự độc lập và tự chủ về sản phẩm cho VIMEDIMEX.

Về hoạt động đầu tư bất động sản với việc xây dựng và khai thác hai tòa cao ốc văn phòng tại Quận 1 (45 Võ Thị Sáu và 246 Công Quỳnh) đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đề ra trong năm 2014. Cụ thể là 44.82 tỷ đồng doanh thu thuần đạt 119.5% chỉ tiêu và lợi nhuận trước thuế đạt 12.4 tỷ đồng tương đương 135.3% chỉ tiêu đề ra. Đây là tín hiệu rất khả quan cho khối đầu tư của Công ty VIMEDIMEX.

| Stt | Nội dung                                | ĐVT        | Thực hiện 2013 | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2014 | Tỷ lệ Hoàn thành |
|-----|---|------------|----------------|---------------|----------------|------------------|
| 1   | Doanh thu thuần                         | Triệu đồng | 10,485,186     | 10,651,116    | 11,367,372     | 106.7%           |
| 2   | Tổng lợi nhuận trước thuế               | Triệu đồng | 34,638         | 38,000        | 38,879         | 102.3%           |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | Triệu đồng | 21,512         | 29,640        | 30,277         | 102.1%           |
| 4   | Vốn chủ sở hữu                          | Triệu đồng | 175,280        |               | 189,071        |                  |
| 5   | EPS (Lợi nhuận sau thuế/Cổ phần)        | VNĐ/CP     | 2,549          | 3,511         | 3,587          | 102.1%           |
| 6   | ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu) | %          | 12.27          |               | 16             |                  |

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.2. Danh sách Ban điều hành:

##### 2.2.1. Tổng Giám đốc



- Họ và tên: Nguyễn Quốc Cường
- Chức danh: Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/4/1977
- Số CMND: 011891344 Ngày cấp: 27/7/2010 Nơi cấp: CA. Hà nội
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lục Nam, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 71 Nghi Tàm, Yên Thụ, Tây Hồ, HN
- Điện thoại liên lạc: 08. 3899. 0164
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2000 đến năm 2001: Kiểm toán viên thuế - Cục thuế Bang Wisconsin – Hoa Kỳ
  - Từ năm 2001 đến năm 2003: Kiểm toán viên cao cấp – Công ty Pricewaterhouse Coopers
  - Từ năm 2003 đến năm 2004: Kiểm toán viên chính – Cơ quan Kiểm toán nhà nước
  - Từ năm 2004 đến năm 2006: Học Thạc Sĩ kinh tế tại Đại học tổng hợp Gothenburg Thụy Điển.
  - Từ năm 2006 đến tháng 9 năm 2012: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kinh doanh tại Công ty cổ phần BV Pharma.
  - Từ tháng 9 năm 2012 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Y Dược Phẩm VIMEDIMEX
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)



- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:
- Bố: Nguyễn Tiên Hùng: 42,061 cổ phiếu, chiếm 0,52% vốn điều lệ
- Mẹ: Đào Thị Bình: 540,364 cổ phiếu, chiếm 6,64% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

### 2.2.2. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lê Thanh Long
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/10/1961
- Số CMND: 022665110 Ngày cấp: 08/12/1999 Nơi cấp: CA. Tp. HCM
- Nơi sinh: Mỹ Tho
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 04 A4 cư xá Lạc, Long Quân, P5, Q11, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 08.3899.0224
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- Từ năm 1983 đến năm 1997: Kế toán trưởng ĐH Y dược Tp.HCM
- Từ năm 1997 đến năm 1998: Phó phòng Kế toán Công ty XNK Y tế II
- Từ năm 1998 đến năm 2004: Trưởng phòng Kế toán Công ty XNK Y tế II
- Từ năm 2004 đến năm 2006: Kế toán trưởng Công ty XNK Y tế II
- Từ năm 2006 đến năm 2009: Giám đốc tài chính Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex





- Từ năm 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách HCNS và kế hoạch đầu tư Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP BV Pharma
- Sở hữu: 5.662 cổ phần (chiếm 0,07% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

**2.2.3. Phó Tổng giám đốc:**

- Họ và tên: Bạch Quốc Chính
- Chức danh: Phó Tổng giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/01/1963
- Số CMND: 023887464 Ngày cấp: 17/4/2001 Nơi cấp: CA. Tp.HCM
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Đông, Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 2B/1 Tân Cảng, P25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 08.3899.0205
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa cấp I
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1986: Tốt nghiệp bác sỹ
  - Từ năm 1986 đến năm 2000: Công tác tại Bệnh viện Quân đoàn 4, Thủ Đức, Tp.HCM
  - Từ năm 2000 đến nay: Công tác tại Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không



- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 1.612.890 cổ phần (chiếm 19,1095% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 33.057 cổ phần (chiếm 0,40% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện Tổng công ty dược VN: 1.579.833 cổ phần (chiếm 18,72% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Anh Trai: Bạch Quốc Khánh: 4,081 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

#### 2.2.4. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đỗ Anh Tuấn
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/05/1975
- Số CMND: 012789236 Ngày cấp: 29/04/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 60 ngõ 6/6 Đội Nhân, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0935609999
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1999 đến năm 2003: Chuyên viên phát triển phần mềm quản lý trong ngành xây dựng – Bộ xây dựng.
  - Từ tháng 2003 đến năm 2005: Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ phần mềm Việt Nam.



- Từ tháng 2005 đến 2011: Trưởng phòng – Phó Tổng biên tập công thông tin điện tử Ban thi đua khen thưởng Trung ương.
- Từ tháng 2011 đến nay: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương.
- Từ tháng 01/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

#### 2.2.5. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Hà Nội

- Họ và tên: Trương Thị Lan
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/10/1957
- Số CMND: 011652065 Ngày cấp: 20/5/2006 Nơi cấp: CA. Hà nội
- Nơi sinh: Nga Mỹ, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Căn số 7, tầng 12 chung cư cao tầng Trung Yên 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN
- Điện thoại liên lạc: 0903407507
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác:



- Từ năm 1978 đến năm 1984: Bệnh viện, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Từ năm 1984 đến năm 1989: Học tại Đại học dược HN
- Từ năm 1990 đến năm 1994: Công tác Vimedimex Hà Nội
- Từ năm 1994 đến năm 1997: Chi nhánh Unimex Hải phòng tại HN
- Từ năm 1997 đến năm đến nay: Chi nhánh Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 17.774 cổ phần (chiếm 0,21 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 17.774 cổ phần (chiếm 0,21 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

#### 2.2.6. Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21/3/2014)

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Tiền
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/07/1974
- Số CMND: 025835608 Ngày cấp: 28/3/2014 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Phòng 912, tầng 9 Chung cư Vạn Đô, số 348 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0912153339
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2002 đến năm 2008: Trưởng phòng tuyển sinh và đào tạo Công ty XKLD và TMDL.
  - Từ năm 2009 đến năm 2012: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần Hà Nội Marina ĐT Bất động sản.
  - Từ năm 2012 đến nay: Chánh văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
  - Từ 2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

#### 2.2.7. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Phúc Thịnh
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/07/1985
- Số CMND: 012284758 Ngày cấp: 03/11/2007 Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 14, ngõ 29, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0948486848



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2007 đến năm 2009: Chuyên viên Phòng Đầu tư – Công ty tài chính công nghiệp tàu thủy.
  - Từ năm 2009 đến năm 2010: Trưởng nhóm phụ trách Phòng phân tích Công ty chứng khoán CIMB - Vinashin.
  - Từ năm 2012 đến năm 2011: Trưởng phòng phân tích và tư vấn Công ty CP chứng khoán Hòa Bình.
  - Từ năm 2011 đến năm 2012 : Giám đốc khối phân tích Công ty CP chứng khoán Hòa Bình.
  - Từ năm 2012 đến năm 2013 : Giám đốc Công ty TNHH TM và đầu tư tiện ích cuộc sống.
  - Từ tháng 02/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
  - Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
  - Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

### 2.3. Kế Toán trưởng (bổ nhiệm ngày 15/03/2014)

- Họ và tên: Tạ Quang Trường
- Chức danh: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/10/1968
- Số CMND: 191052525 Ngày cấp: 18/11/2011 Nơi cấp: CA. Quảng Trị



- Nơi sinh: Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Số 27 Lê Quý Đôn, Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
- Điện thoại liên lạc: 0913 363680
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1990 đến năm 1995: Công nhân cơ điện Xí nghiệp đông lạnh Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - phụ trách vận hành thiết bị điện lạnh xí nghiệp.
  - Từ năm 1995 đến năm 1997: Nhân viên nghiệp vụ Phòng kinh doanh XNK thuộc Công ty XNK thủy sản Quảng Trị - phụ trách giao nhận hàng hóa XNK và thống kê.
  - Từ năm 1997 đến năm 2009: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV thương mại Quảng Trị.
  - Từ năm 2009 đến năm 2011: Giám đốc Công ty TNHH Trung Đông chuyên kinh doanh XNK các mặt hàng điện máy, nông lâm thủy sản, cung cấp lắp đặt, thiết kế thi công các thiết bị điện lạnh.
  - Từ năm 2011 đến năm 2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam.
  - Từ năm 2013 đến năm 2014: Kế toán trưởng Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex.
  - Từ năm 2014 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

**2.4. Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Tiên – giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX theo Quyết định số 300/QĐ-VM ngày 21/03/2014.

**2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và những chính sách đối với người lao động.**

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2014): 96 người gồm 61 lao động nam và 35 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 61 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 34 người.
- Lao động ký hợp đồng lao động vụ việc là: 01 người.
- a) Chính sách tiền lương: Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế tiền lương trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.
- b) Chính sách thưởng: Công ty thưởng cho CBCNV trên cơ sở lương chức danh, công việc và hiệu quả từ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp thăm hỏi ốm đau, cưới hỏi và sinh nhật; CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trợ cấp xăng xe, điện thoại đối với các chức danh quản lý, trợ cấp tiền ăn trưa và tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng trong năm.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

Trong năm 2014, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn

*4. Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                          | Năm 2013           | Năm 2014           | % tăng giảm |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 5,097,928,763,599  | 5,814,894,498,651  | 14.06%      |
| Doanh thu thuần                   | 10,485,186,070,386 | 11,367,371,558,330 | 8.41%       |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 36,197,996,287     | 38,546,762,613     | 6.48%       |
| Lợi nhuận khác                    | (1,559,853,734)    | 332,164,596        | 121%        |
| Lợi nhuận trước thuế              | 34,638,142,553     | 38,878,927,209     | 12.24%      |
| Lợi nhuận sau thuế                | 21,512,369,970     | 30,277,753,486     | 40.74%      |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 29.4%              |                    |             |





## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu   | Năm 2013 | Năm 2014 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                                      |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                               | 1.05     | 1.01     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn         | 0.55     | 0.54     |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | 0.96     | 0.96     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | 27.97    | 29.67    |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                                       |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br><u>Giá vốn hàng bán</u><br>Hàng tồn kho bình quân | 4.5      | 4.2      |         |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản   | 2.06     | 1.95     |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>  |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                     | 0.002    | 0.0026   |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                                      | 0.122    | 0.16     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | 0.0042   | 0.0052   |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                      | 0.0035   | 0.0034   |         |

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

## a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.440.268 cổ phần. Trong đó:
- Cổ phiếu phổ thông: 8.440.268 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi..): không có.

## b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 26/03/2015 (thời điểm Trung tâm lưu ký VN chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)



## BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tại ngày 26/03/2015)

| STT                                   | Danh mục    | Sau tăng vốn           |              |                        |             |                        |               |
|---------------------------------------|-------------|------------------------|--------------|------------------------|-------------|------------------------|---------------|
|                                       |             | Cổ đông trong nước     |              | Cổ đông nước ngoài     |             | Tổng                   |               |
|                                       |             | Số lượng cổ phiếu (CP) | Tỷ lệ (%)    | Số lượng cổ phiếu (CP) | Tỷ lệ (%)   | Số lượng cổ phiếu (CP) | Tỷ lệ (%)     |
| I                                     | Cổ đông lớn | 3,949,257              | 46.79        |                        |             | 3,949,257              | 46.79         |
| 1                                     | Tổ chức     | 1,579,833              | 18.72        |                        |             | 1,579,833              | 18.72         |
| 2                                     | Cá nhân     | 2,369,424              | 28.07        |                        |             | 2,369,424              | 28.07         |
| II                                    | Cổ đông nhỏ | 4,088,601              | 48.44        | 402,410                | 4.77        | 4,491,011              | 53.21         |
| 1                                     | Tổ chức     | 58                     | 0,0006       | 101,120                | 1.2         | 101,178                | 1.2           |
| 2                                     | Cá nhân     | 4,088,543              | 48.44        | 301,290                | 3.57        | 4,389,833              | 52.01         |
| <b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b> |             | <b>8,037,858</b>       | <b>95.23</b> | <b>402,410</b>         | <b>4.77</b> | <b>8,440,268</b>       | <b>100.00</b> |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2014

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu             | Giá trị            |
|----------------------|--------------------|
| Doanh thu thuần      | 11,367,371,558,330 |
| Lợi nhuận trước thuế | 38,878,927,209     |
| Tổng tài sản         | 5,814,894,498,651  |
| Vốn chủ sở hữu       | 189,071,024,217    |



## 1.2. Những kết quả và hạn chế

Trong năm 2014, Vimedimex đã đạt được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh, hầu hết các mục tiêu của năm 2014 đều đã được hoàn thành đúng tiến độ. Doanh thu thuần năm 2014 đạt 11.367 tỷ đồng, tăng trưởng 8,75% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế đạt 38,88 tỷ đồng vượt 12,24% so với năm 2013.

- Cơ cấu tổ chức được tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả quản lý và giảm thiểu rủi ro.
- Hệ thống quy trình nghiệp vụ đã được bổ sung, hoàn thiện nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro phát sinh trong quá trình kinh doanh. Ngoài ra, hệ thống quy định nội bộ giúp tạo khung hành lang pháp lý rõ ràng cho các cán bộ quản lý được ủy quyền nhiều hơn trong thực hiện công việc được giao.
- Hệ thống phân phối tập trung đang dần hình thành ở khu vực phía Nam bước đầu đem lại những tín hiệu rất tích cực.
- Về công tác nhân sự đã đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc. Các vị trí nhân sự đều có sự rà soát lại, đảm bảo vị trí phù hợp với năng lực và hiệu quả công việc cho công ty.
- Hệ thống công nghệ thông tin quản lý đã hoàn thiện và đưa vào khai thác.

Tuy nhiên, để phát huy được hết sức mạnh tổng thể của toàn Công ty trong việc định hướng và xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm đạt được kết quả cao thì vẫn còn rất nhiều bất cập. Cụ thể là các đơn vị thành viên chưa có định hướng rõ ràng về chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh. Các sản phẩm tập trung chủ yếu vào kênh bán hàng ETC, các hoạt động đầu tư cho sản phẩm theo tùy hứng, ngắn hạn, không được xây dựng bài bản và có định hướng nên dòng đời sản phẩm thấp và chưa xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm và công ty.

Bên cạnh đó, quy trình kiểm soát tài chính từ công ty Mẹ còn chưa chặt chẽ. Do vậy, hiệu quả hoạt động của hoạt động tự doanh rất kém, gây lãng phí về tài lực của công ty.

## 1.3. Về hoạt động kinh doanh

- Về hoạt động dịch vụ: Vimedimex được khách hàng đánh giá là một công ty có chất lượng dịch vụ tốt, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nhiệt tình. Các chính sách dịch vụ ngày càng đổi mới hoàn thiện hơn, mang lại hiệu quả cao với tổng doanh thu thuần đạt 1.009,38 tỷ đồng vượt mức kế hoạch đề ra 60,5%. Tuy nhiên Vimedimex vẫn phải chú ý



hơn trong việc tạo mối quan hệ lâu dài với các khách hàng tiềm năng và phát triển thêm các khách hàng mới.

- *Về hoạt động tự doanh:* Trong năm 2014 bên cạnh các hoạt động dịch vụ, Ban lãnh đạo vẫn tiếp tục triển khai các hoạt động tự doanh trên nền tảng là hoạt động của Trung tâm kinh doanh dược phẩm và các công ty thành viên (Công ty TNHH MTV DP Vimedimex Hồ Chí Minh, Công ty TNHH MTV DP Vimedimex Hà Nội, công ty TNHH DP MTV Vimedimex Cần Thơ), mặc dù hiện tại vẫn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng mục đích là để xây dựng một gam sản phẩm riêng của Vimedimex, tạo ra sự độc lập và tự chủ về sản phẩm cho Vimedimex.

- *Về hoạt động đầu tư:* Tình hình những năm gần đây do thị trường bất động sản gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu từ các dự án bất động sản chưa đóng góp nhiều vào doanh thu và lợi nhuận chung của công ty. Tuy nhiên với việc đầu tư xây dựng hai tòa cao ốc văn phòng tại Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Citilight ở 45 Võ Thị Sáu và tòa nhà Vimedimex 246 Cống Quỳnh) đã mang lại cho Công ty 44,82 tỷ đồng doanh thu thuần vượt 19,5% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 12,4 tỷ đồng vượt 35,3% kế hoạch đề ra năm 2014..

#### 1.4. Về cơ cấu tổ chức nhân sự

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự toàn công ty. Qua đó, công ty thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai.

- Sáp nhập Ban thư ký, trợ lý của TGD và Văn phòng HĐQT Công ty;
- Sáp nhập Phòng HCQT và phòng NSPC thành Phòng Hành chính – Nhân sự;
- Sáp nhập Phòng KHTH và Phòng CNTT thành Phòng Kế hoạch – CNTT.

#### 1.5. Các hoạt động quản trị khác

- *Về công tác quản trị:* Các hoạt động nghiệp vụ đã được thực hiện phân cấp phân quyền rõ ràng, khoa học, phát huy trách nhiệm của từng cấp quản trị điều hành. Nhờ vậy mọi mặt nghiệp vụ được điều hành linh hoạt hơn, đạt kết quả khả quan hơn.

Tuy nhiên, Công ty chưa thường xuyên rà soát các phát sinh thực tế để cập nhật, hoàn chỉnh các quy trình tác nghiệp nội bộ; tính phối kết hợp chéo giữa các Phòng ban chưa thực sự chặt chẽ.

Trong năm qua, để phát huy hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo đã tiến hành tách phòng Kinh Doanh thành hai phòng: gồm phòng Kinh Doanh Dược Phẩm và



phòng Kinh doanh Trang thiết bị y tế và đã phát huy được tối đa thế mạnh của từng phòng ban, đạt được những kết quả to lớn.

- Về công tác kế hoạch: Năm 2014, công tác xây dựng kế hoạch được thực hiện từng quý và đã phát huy tác dụng nhất định. Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch liên tục được cập nhật để có các giải pháp điều chỉnh, xử lý phù hợp nhằm đạt tốt nhất kế hoạch đề ra.

Công tác giao kế hoạch được phân giao tới từng bộ phận đơn vị, cán bộ và đã có những tác động nhất định tới động lực, trách nhiệm của từng cán bộ.

Rà soát và cắt giảm các chi phí không cần thiết. Cân nhắc việc đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về hoạt động quản lý chất lượng: Hoạt động kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy trình hoạt động trong nội bộ Công ty được thực hiện khá hiệu quả. Tuy nhiên, do hoạt động phân phối dược phẩm của VMD được các công ty con, chi nhánh của VMD thực hiện nên hoạt động của phòng quản lý chất lượng chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- Về hoạt động công nghệ thông tin: Công tác vận hành quản trị hệ thống CNTT nhìn chung đảm bảo sự ổn định và an toàn duy trì hoạt động chung của công ty. Hệ thống tin học văn phòng (phần cứng và phần mềm) thực hiện chế độ bảo hành, bảo trì; hệ thống mạng nội bộ vận hành tốt.

Tuy nhiên, công tác quản trị hệ thống vẫn còn gặp một số sự cố như treo mạng, đứt mạng.

### BẢNG CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỦ YẾU

Đơn vị: Triệu đồng

| Stt                             | Chỉ tiêu             | Năm<br>2010 | Năm<br>2011 | Năm<br>2012 | Năm<br>2013 | Năm<br>2014 |
|---------------------------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1                               | Doanh thu            | 6,072,793   | 7,463,559   | 9,118,225   | 10,800,876  | 11,746,445  |
| 2                               | Doanh thu thuần      | 5,980,352   | 7,320,492   | 8,940,037   | 10,485,186  | 11,367,371  |
| 3                               | Lợi nhuận trước thuế | 28,940      | 37,007      | 21,894      | 34,638      | 38,878      |
| Tốc độ tăng trưởng của các năm: |                      |             |             |             |             |             |
| 1                               | Doanh thu thuần      | 116.47%     | 122.90%     | 122.17%     | 118.45%     | 108.75%     |
| 2                               | Lợi nhuận trước thuế | 100.05%     | 127.87%     | 59.16%      | 158.20%     | 112.24%     |



2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

- Tài sản ngắn hạn tăng do: Các khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng.
- Tài sản dài hạn giảm vì: tài sản cố định hữu hình giảm và chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm.

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Nợ ngắn hạn tăng do vay, nợ ngắn hạn tăng, phải trả người bán tăng nhưng ngoài ra các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác giảm đây là dấu hiệu tốt.
- Nợ dài hạn giảm vì vay và nợ dài hạn giảm mạnh.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Ban Điều hành đã thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự toàn công ty. Qua đó, công ty thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Phối hợp chặt chẽ với các đối tác nhằm xây dựng chất lượng dịch vụ tốt nhất cho công ty.
- Triển khai kinh doanh theo định hướng thống nhất chung trong toàn công ty, từ công ty mẹ tới các đơn vị thành viên. Hợp tác các đối tác chiến lược xây dựng danh mục hàng hóa triển khai tự doanh của công ty.
- Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa. Hợp nhất các bộ phận có nghiệp vụ và đối tượng tiếp cận tương tự nhau.
- Nâng cao năng suất lao động, tăng cường hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên.
- Đẩy mạnh vai trò công tác hoạch định kế hoạch và công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ tại công ty.
- Ngoài ra, công ty sẽ tiếp tục xây dựng mối quan hệ chiến lược sâu sắc, bền vững và cùng phát triển với DKSH. Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ nhằm tạo điều kiện tốt nhất với chất lượng cao nhất trong hoạt động hợp tác kinh doanh với DKSH

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có*

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, tập thể Lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã không ngừng cố gắng để đạt được những kết quả nhất định, với mức lợi nhuận luôn đạt so với kế hoạch đề ra. Công ty cổ phần Y Dược



phẩm VIMEDIMEX luôn mang trên mình sứ mệnh là “một trong những công ty dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm có chất lượng cao, có uy tín với thị trường trong nước và khu vực”

## 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2014, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty quy định. Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ và HĐQT chỉ đạo như sau:

- Từng bước củng cố và mở rộng mạng lưới phân phối, kinh doanh trên toàn quốc, không ngừng nâng cao và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- Triển khai đẩy mạnh công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự cấp dưới theo hướng tinh gọn, phù hợp với sự thực tế và nhu cầu phát triển, đảm bảo hiệu quả cũng như triển vọng phát triển trong những năm tiếp theo của Công ty.
- Tăng cường kiểm soát các khoản mục chi phí và rà soát lại các rủi ro còn tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, xây dựng và triển khai các giải pháp hạn chế rủi ro, giảm thiểu chi phí nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh tại công ty.
- Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2014.
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2013

## 3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Theo Chiến lược phát triển ngành Dược đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến năm 2020, 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; phấn đấu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%. Những giải pháp kinh tế vĩ mô thuận lợi sẽ là cơ sở để ngành dược có những bước tăng trưởng.

Ngoài ra để chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh, các công ty dược phẩm trong nước cũng đang chú trọng vào việc đầu tư xây dựng hệ thống nhập khẩu và phân phối trực tiếp của riêng mình. Khi các công ty dược phẩm trong nước đã phát triển đủ nguồn lực, họ sẽ tự đứng ra nhập khẩu hàng hóa và phân phối hàng hóa của mình. Vai trò của các nhà cung cấp dịch vụ nhập khẩu, phân phối ủy thác dược phẩm và trang thiết bị y tế sẽ dần bị hạn chế.

Bên cạnh đó, một xu hướng khá rõ trong định hướng chiến lược của ngành hóa dược Việt Nam trong giai đoạn tới đó là bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn



và hiệu quả. Phát triển công nghiệp dược, sản xuất trang thiết bị trong nước và chủ trương khuyến khích "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

Chính vì vậy, năm 2015 Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược, chỉ đạo sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả cao nhất.

*Định hướng hoạt động cụ thể như sau:*

- Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh toàn diện.
- Tiếp tục đổi mới nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh, quản trị điều hành.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng lực quản trị rủi ro.
- Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu Hội sở chính và các đơn vị thành viên theo hướng chuyên nghiệp và có tính hệ thống cao.
- Kiểm soát tăng trưởng an toàn, hiệu quả và bền vững, đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

*Triển khai thực hiện:*

- Tập trung phát triển các mặt hàng thuốc tự doanh đối với các sản phẩm đặc trị như thuốc hiếm, thuốc được bảo hộ, thương hiệu mạnh và thuốc trị các bệnh nan y như ung thư... giao cho các đơn vị thành viên trực thuộc triển khai, thực hiện công tác phát triển thị trường, tiếp thị, đấu thầu và phân phối, xây dựng hệ thống nhập khẩu và phân phối theo hướng thống nhất trong toàn hệ thống, tạo thế và lực trong đưa Vimedimex phát triển an toàn và bền vững.
- Tập trung vào các khách hàng tiềm năng, đa dạng hóa hình thức kinh doanh, chuyển dần từ hình thức ủy thác nhập khẩu thuần túy sang hình thức kinh doanh kết hợp từ khâu đấu thầu, phân phối, thu hồi công nợ, với hình thức này Vimedimex có thể hỗ trợ cho vay vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh....
- Nghiên cứu và xem xét khả năng đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm trong nước mang tính cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đem lại hiệu quả.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành ở tất cả các khâu nhằm tạo ra những định hướng đúng đắn để dẫn dắt Vimedimex hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Tăng cường năng lực tài chính của Hội sở chính và các đơn vị thành viên.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống kinh doanh.
- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn bản phù hợp làm cơ sở cho công tác quản lý và điều hành đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của Hội sở chính, Chi nhánh và các đơn vị thành viên.





V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

| Stt | Họ và tên           | Chức vụ      | Số CP ban đầu | Giao dịch tăng (+) giảm (-) CP | Số CP sở hữu | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------|---------------|--------------------------------|--------------|-----------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Loan     | Chủ tịch     | 85,556        | 0                              | 85.556       | 1,014     |         |
| 2   | Nguyễn Tiến Hùng    | Phó Chủ tịch | 42,061        | 0                              | 42.061       | 0,5       |         |
| 3   | Lê Thanh Long       | Thành Viên   | 5,662         | 0                              | 5.662        | 0,07      |         |
| 4   | Bạch Quốc Chính     | Thành viên   | 33,057        | 0                              | 33.057       | 0,4       |         |
| 5   | Trần Thị Đoan Trang | Thành viên   | 0             | 0                              | 0            | 0         |         |

- Cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Thành viên tham gia điều hành: 02 người
- Thành viên không tham gia điều hành: 03 người.

1.2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số NQ/QĐ                           | Ngày       | Nội dung  |
|-----|------------------------------------|------------|---|
| 1.  | Biên bản họp HĐQT số 01/2014/BB-VM | 13/01/2014 | - Họp Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2013 và đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2014  |
| 2.  | Quyết định số 262-1/QĐ-VM          | 14/03/2014 | - Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Lê Thanh Long tại Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.                                 |
| 3.  | Quyết định số 263/QĐ-VM            | 14/03/2014 | - Về việc: Bổ nhiệm Ông Tạ Quang Trường giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.                                     |
| 4.  | Quyết định số 300/QĐ-VM            | 21/03/2014 | - Về việc: Bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Tiên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.                                 |
| 5.  | Biên bản số 06/BB-VM               | 21/03/2014 | - Về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một số phòng ban trong Công ty và thông qua các nội dung tổ chức, báo cáo tại ĐHCĐ thường niên năm 2014.     |
| 6.  | Nghị quyết số 09/NQ(ĐHCĐ)-VM       | 25/04/2014 | - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014;<br>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã |



|     |                            |            |  |
|-----|----------------------------|------------|--|
|     |                            |            | <p>được kiểm toán;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013;</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014;</li><li>- Thông qua các Tờ trình về việc:<ul style="list-style-type: none"><li>• Phân phối lợi nhuận năm 2013, phương án phân phối lợi nhuận năm 2014;</li><li>• Dự kiến mức chi thù lao năm 2014;</li><li>• Dự kiến mức chi thưởng cho HĐQT hoàn thành và vượt kế hoạch;</li><li>• Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức Kiểm toán năm 2013</li><li>• Thông qua việc bổ sung lĩnh vực ngành nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.</li></ul></li></ul> |
| 7.  | Quyết định số 835/QĐ-VM    | 07/08/2014 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định chi trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt</li></ul>   |
| 8.  | Quyết định số 1031/QĐ-VM   | 01/10/2014 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Bà Trương Thị Lan tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội</li></ul>  |
| 9.  | Quyết định số 1032/QĐ-VM   | 01/10/2014 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Về việc: Bỏ nhiệm Ông Trương Quốc Đạt giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội</li></ul>  |
| 10. | Quyết định số 4083/QĐ-VMBD | 31/10/2014 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung tại Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương</li></ul>   |
| 11. | Quyết định số 4084/QĐ-VMBD | 31/10/2014 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Về việc: Bỏ nhiệm Bà Lê Thị Minh Thùy giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương</li></ul>   |

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:



| Stt | Họ và tên            | Chức vụ    | Số CP ban đầu | Giao dịch tăng (+) giảm (-) CP | Số CP sở hữu | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|---------------|--------------------------------|--------------|-----------|---------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Dung     | Trưởng ban | 5,000         | 0                              | 5,000        | 0.06      |         |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Lan | Thành viên | 0             | 0                              | 0            | 0         |         |
| 3   | Nguyễn Thị Hồng Nga  | Thành Viên | 0             | 0                              | 0            | 0         |         |

• Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Thành viên tham gia điều hành: 0 người
- Thành viên không tham gia điều hành: 03 người.

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tham gia một số buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:
  - Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.
  - Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
  - Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh một số chi nhánh giám sát việc tuân thủ các qui trình nghiệp vụ và điều lệ của Công ty.
  - Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của Ban Tổng Giám đốc.
  - Kiểm soát việc chấp hành Luật lao động của Vimedimex, đóng góp các ý kiến về chấp hành luật lao động trong Công ty: công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên, việc tuyển dụng, sa thải lao động.
  - Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

- a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:



| STT                      | NỘI DUNG          | SỐ NGƯỜI | THÁNG<br>(VNĐ) |
|--------------------------|-------------------|----------|----------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                   |          |                |
| 1                        | Chủ tịch HĐQT     | 1        | 40,000,000     |
| 2                        | Phó Chủ tịch HĐQT | 1        | 40,000,000     |
| 3                        | Thành viên HĐQT   | 3        | 15,000,000     |
| 4                        | Thư ký HĐQT       | 1        | 5,000,000      |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |                   |          |                |
| 1                        | Trưởng BKS        | 1        | 15,000,000     |
| 2                        | Thành viên BKS    | 2        | 10,000,000     |
| <b>BAN GIÁM ĐỐC</b>      |                   |          |                |
| 1                        | Tổng Giám đốc     | 1        | 35,000,000     |
| 2                        | Phó Tổng Giám đốc | 4        | 28,000,000     |
| 3                        | Kế toán trưởng    | 1        | 22,000,000     |

## b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|---|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ (%) |   |
| 1   | Bà Nguyễn Thị Liên        | Chị gái của Chủ tịch HĐQT  | 151,410                   | 1.7939    | 0                          | 0         | Bán cổ phiếu                                    |
| 2   | Ông Hòa Văn Quang         |                            | 550,000                   | 6.51      | 200,000                    | 2.37      | Bán cổ phiếu                                    |
| 3   | Ông Trần Kiên Cường       |                            | 201,630                   | 2.388     | 1,098,680                  | 13.01     | Mua cổ phiếu                                    |



VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:



Số: 577/2015/BC.KTTC-AASC.KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015, từ trang 6 đến trang 40 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số : 0725-2013-002-1  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Phạm Anh Tuấn  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0777-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Toàn văn bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex năm 2014 đã được kiểm toán được đăng tải trên website theo địa chỉ sau:

[http://vietpharm.com.vn/uploadfile/2015/Bao cao Tai chinh hop nhac nam 2014 kiem toan.pdf](http://vietpharm.com.vn/uploadfile/2015/Bao%20cao%20Tai%20chinh%20hop%20nhat%20nam%202014%20kiem%20toan.pdf)



- Dưới đây là Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014 của Công ty:

Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

| Mã số TÀI SẢN | Thuyết minh                                   | 31/12/2014        | 01/01/2014        |                   |
|---------------|---|-------------------|-------------------|-------------------|
|               |   | VND               | VND               |                   |
| 100           | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN                           | 5.662.735.548.233 | 4.941.297.289.719 |                   |
| 110           | I. Tiền và các khoản tương đương tiền         | 3                 | 93.389.709.965    | 141.689.613.653   |
| 111           | 1. Tiền                                       |                   | 93.389.709.965    | 93.129.613.653    |
| 112           | 2. Các khoản tương đương tiền                 |                   | -                 | 48.560.000.000    |
| 120           | II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn       | 4                 | 810.368.900       | 4.150.000.000     |
| 121           | 1. Đầu tư ngắn hạn                            |                   | 810.368.900       | 4.150.000.000     |
| 130           | III. Các khoản phải thu ngắn hạn              | 2.848.242.004.348 | 2.363.602.062.933 |                   |
| 131           | 1. Phải thu khách hàng                        |                   | 1.774.592.574.453 | 1.573.945.049.848 |
| 132           | 2. Trả trước cho người bán                    |                   | 717.623.833.430   | 567.908.817.564   |
| 135           | 5. Các khoản phải thu khác                    | 5                 | 360.884.467.938   | 225.689.878.579   |
| 139           | 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi         | 6                 | (4.858.871.473)   | (3.941.683.058)   |
| 140           | IV. Hàng tồn kho                              | 7                 | 2.619.426.457.101 | 2.323.498.706.732 |
| 141           | 1. Hàng tồn kho                               |                   | 2.619.703.102.847 | 2.324.932.810.005 |
| 149           | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho             |                   | (276.645.746)     | (1.434.103.273)   |
| 150           | V. Tài sản ngắn hạn khác                      | 100.867.007.919   | 108.356.906.401   |                   |
| 151           | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                 | 8                 | 1.681.790.575     | 971.432.549       |
| 152           | 2. Thuế GTGT được khấu trừ                    |                   | 87.520.539.318    | 97.484.275.005    |
| 154           | 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước        | 9                 | 57.380.014        | 18.565.498        |
| 158           | 5. Tài sản ngắn hạn khác                      | 10                | 11.607.298.012    | 9.882.633.349     |
| 200           | B. TÀI SẢN DÀI HẠN                            | 152.158.950.418   | 156.631.473.880   |                   |
| 220           | II. Tài sản cố định                           | 36.696.248.909    | 40.021.652.147    |                   |
| 221           | 1. Tài sản cố định hữu hình                   | 11                | 13.336.049.628    | 16.274.366.731    |
| 222           | - Nguyên giá                                  |                   | 43.238.461.260    | 43.238.461.260    |
| 223           | - Giá trị hao mòn lũy kế                      |                   | (29.902.411.632)  | (26.964.094.529)  |
| 227           | 3. Tài sản cố định vô hình                    | 12                | 20.505.286.313    | 21.032.372.448    |
| 228           | - Nguyên giá                                  |                   | 22.405.721.969    | 22.377.313.969    |
| 229           | - Giá trị hao mòn lũy kế                      |                   | (1.900.435.656)   | (1.344.941.521)   |
| 230           | 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang            | 13                | 2.854.912.968     | 2.714.912.968     |
| 240           | III. Bất động sản đầu tư                      | 14                | 91.246.699.645    | 94.247.111.461    |
| 241           | - Nguyên giá                                  |                   | 105.281.630.278   | 105.281.630.278   |
| 242           | - Giá trị hao mòn lũy kế                      |                   | (14.034.930.633)  | (11.034.518.817)  |
| 250           | IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn        | 15                | 18.960.000.000    | 17.310.000.000    |
| 258           | 3. Đầu tư dài hạn khác                        |                   | 29.759.722.346    | 28.109.722.346    |
| 259           | 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn |                   | (10.799.722.346)  | (10.799.722.346)  |



## CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Cống Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

|     |                                   |      |                                 |                                 |
|-----|-----------------------------------|------|---------------------------------|---------------------------------|
| 260 | V. Tài sản dài hạn khác           |      | 5.256.001.864                   | 5.052.710.272                   |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn      | 16   | 3.935.445.979                   | 4.239.850.203                   |
| 262 | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 36.2 | 259.885.816                     | -                               |
| 268 | 3. Tài sản dài hạn khác           | 17   | 1.060.670.069                   | 812.860.069                     |
| 270 | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>          |      | <u><u>5.814.894.498.651</u></u> | <u><u>5.097.928.763.599</u></u> |

1/1/ 2015





Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

| Mã số NGUỒN VỐN                                   | Thuyết minh | 31/12/2014<br>VND        | 01/01/2014<br>VND        |
|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 A. NỢ PHẢI TRẢ                                |             | 5.625.281.469.494        | 4.921.987.893.760        |
| 310 I. Nợ ngắn hạn                                |             | 5.591.366.517.502        | 4.687.177.413.003        |
| 311 1. Vay và nợ ngắn hạn                         | 18          | 1.102.176.108.088        | 740.522.310.885          |
| 312 2. Phải trả người bán                         |             | 4.416.172.159.550        | 3.729.872.907.129        |
| 313 3. Người mua trả tiền trước                   |             | 37.255.364.824           | 92.884.922.911           |
| 314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 19          | 4.191.126.612            | 9.326.797.435            |
| 315 5. Phải trả người lao động                    |             | 609.565.239              | 1.055.351.384            |
| 316 6. Chi phí phải trả                           | 20          | 2.783.029.199            | 2.801.679.867            |
| 319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 21          | 32.315.751.813           | 112.998.724.951          |
| 323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi                  |             | (4.136.587.823)          | (2.285.281.559)          |
| 330 II. Nợ dài hạn                                |             | 33.914.951.992           | 234.810.480.757          |
| 333 3. Phải trả dài hạn khác                      | 22          | 19.572.092.013           | 10.763.266.382           |
| 334 4. Vay và nợ dài hạn                          | 23          | 13.530.000.000           | 223.760.000.000          |
| 335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả            | 36.2        | -                        | 287.214.375              |
| 338 8. Doanh thu chưa thực hiện                   |             | 812.859.979              | -                        |
| 400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU                             |             | 189.613.029.157          | 175.940.869.839          |
| 410 I. Vốn chủ sở hữu                             | 24          | 189.071.024.217          | 175.280.910.356          |
| 411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu                  |             | 84.402.680.000           | 84.402.680.000           |
| 412 2. Thặng dư vốn cổ phần                       |             | 31.276.890.910           | 31.276.890.910           |
| 417 7. Quỹ đầu tư phát triển                      |             | 19.528.341.279           | 19.528.341.279           |
| 418 8. Quỹ dự phòng tài chính                     |             | 5.329.627.030            | 5.329.627.030            |
| 420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         |             | 48.533.484.998           | 34.743.371.137           |
| 430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác            |             | 542.004.940              | 659.959.483              |
| 432 2. Nguồn kinh phí                             | 25          | 542.004.940              | 659.959.483              |
| 440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN                           |             | <u>5.814.894.498.651</u> | <u>5.097.928.763.599</u> |



Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

| CHỈ TIÊU                                       | Thuyết minh | 31/12/2014 | 01/01/2014 |
|--|-------------|------------|------------|
| 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhân gia công |             | 29.839.700 | 29.839.700 |
| 5. Ngoại tệ các loại                           |             |            |            |
| - USD  |             | 430.941,61 | 221.894,21 |
| - EUR  |             | 10.975,17  | 10.432,24  |
| - GBP  |             | 0,54       | 0,54       |
| - AUD  |             | 72,39      | 72,39      |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thanh

Tạ Quang Trường

Nguyễn Quốc Cường



Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Cộng Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2014

| Mã số CHỈ TIÊU  | Thuyết minh | Năm 2014<br>VND       | Năm 2013<br>VND       |
|---|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 26          | 11.746.445.291.479    | 10.800.876.449.702    |
| 02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 27          | 379.073.733.149       | 315.690.379.316       |
| 10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28          | 11.367.371.558.330    | 10.485.186.070.386    |
| 11 4. Giá vốn hàng bán                                | 29          | 10.446.872.306.374    | 9.608.345.720.166     |
| 20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   |             | 920.499.251.957       | 876.840.350.220       |
| 21 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 30          | 113.187.551.822       | 85.044.457.699        |
| 22 7. Chi phí tài chính                               | 31          | 91.936.181.902        | 118.825.789.393       |
| 23 - Trong đó: Chi phí lãi vay                        |             | 75.008.014.112        | 65.119.269.042        |
| 24 8. Chi phí bán hàng                                | 32          | 837.748.083.158       | 738.471.206.174       |
| 25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 33          | 65.455.776.106        | 68.389.816.065        |
| 30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        |             | 38.546.762.613        | 36.197.996.287        |
| 31 11. Thu nhập khác                                  | 34          | 1.199.702.208         | 545.718.260           |
| 32 12. Chi phí khác                                   | 35          | 867.537.612           | 2.105.571.994         |
| 40 13. Lợi nhuận khác                                 |             | 332.164.596           | (1.559.853.734)       |
| 50 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              |             | 38.878.927.209        | 34.638.142.553        |
| 51 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 36.1        | 9.148.273.914         | 13.273.867.745        |
| 52 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                     | 36.2        | (547.100.191)         | (148.095.162)         |
| 60 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN                        |             | <u>30.277.753.486</u> | <u>21.512.369.970</u> |
| 62 18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ    |             | 30.277.753.486        | 21.512.369.970        |
| 70 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 37          | 3.587                 | 2.549                 |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Thanh

Tạ Quang Trường



Nguyễn Quốc Cường



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2014

Theo phương pháp trực tiếp

| Mã số CHỈ TIÊU                                     | Thuyết minh  | Năm 2014<br>VND          | Năm 2013<br>VND          |
|--|--|--------------------------|--------------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |  |                          |                          |
| 01   | 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác          | 10.677.444.200.058       | 10.984.861.924.017       |
| 02   | 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ               | (10.556.077.394.803)     | (10.916.618.991.288)     |
| 03   | 3. Tiền chi trả cho người lao động                                   | (38.477.520.328)         | (36.334.877.957)         |
| 04   | 4. Tiền chi trả lãi vay  | (75.006.429.928)         | (65.034.461.642)         |
| 05   | 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp                           | (13.080.411.231)         | (6.160.167.349)          |
| 06   | 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                             | 747.814.224.199          | 483.952.576.292          |
| 07   | 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                            | (928.373.388.682)        | (634.691.701.185)        |
| 20   | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>                 | <i>(185.756.720.715)</i> | <i>(190.025.699.112)</i> |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>          |  |                          |                          |
| 21   | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác    | (168.408.000)            | (1.449.805.497)          |
| 22   | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | -                        | 78.485.500               |
| 23   | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác              | (1.360.368.900)          | (4.150.000.000)          |
| 24   | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác      | 4.700.000.000            | -                        |
| 25   | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                           | (1.650.000.000)          | (16.850.000.000)         |
| 27   | 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia               | 1.641.912.061            | 1.550.373.980            |
| 30   | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>                     | <i>3.163.135.161</i>     | <i>(20.820.946.017)</i>  |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b> |  |                          |                          |
| 33   | 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được                              | 1.907.624.253.792        | 1.808.771.538.484        |
| 34   | 4. Tiền chi trả nợ gốc vay   | (1.756.438.427.941)      | (1.515.533.137.911)      |
| 36   | 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                           | (16.883.284.740)         | (13.709.217.540)         |
| 40   | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>                  | <i>134.302.541.111</i>   | <i>279.529.183.033</i>   |
| 50   | <i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>                               | <i>(48.291.044.443)</i>  | <i>68.682.537.904</i>    |
| 60   | Tiền và tương đương tiền đầu năm                                     | 141.689.613.653          | 72.999.258.648           |
| 61   | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ              | (8.859.245)              | 7.817.101                |
| 70   | Tiền và tương đương tiền cuối năm                                    | 3 93.389.709.965         | 141.689.613.653          |

Người lập biểu

Nguyễn Văn Thanh

Kế toán trưởng

Tạ Quang Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015



Tổng Giám đốc

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
Y DƯỢC PHẨM  
VIMEDIMEX

Nguyễn Quốc Cường



ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM  
VIMEDIMEX  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TS. Nguyễn Thị Loan

